

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 164/2025/HS-PT

Ngày 23/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân

Các Thẩm phán: ông Lê Văn Thường, ông Nguyễn Tấn Long

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai - Thư ký Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, mở phiên tòa theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2025/TLPT-HS ngày 05/9/2025 đối với Y L Niê và đồng phạm bị bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt về “*Tội giết người*” do có kháng cáo của các bị cáo, bị hại và đại diện theo pháp luật của bị cáo, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 659/2025/QĐXXPT-HS ngày 15/9/2025 đối với:

1. bị cáo: **Y L Niê**, sinh ngày 12/8/2001, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk (*nay là xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk*); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin Lành; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y, sinh năm 1965 và bà H U Niê, sinh năm 1968. Bị cáo có vợ là H Q Byă, sinh năm 2004 (chưa đăng ký kết hôn); bị cáo chưa có con;

Tiền án: Ngày 23/6/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 11/2022/HS-ST. Ngày 08/7/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa tích.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 07/5/2018, bị Toà án nhân dân huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích, theo Bản án số 06/2018/HS-ST. Ngày 27/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Thành N - Văn phòng Luật sư Nhân K, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk (*nay là phường E, tỉnh Đắk Lắk*), có mặt tại phiên tòa.

2. bị cáo: Y N Êban, sinh ngày 20/10/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: buôn K, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk (*nay là xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk*); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin Lành; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y C Btô, sinh năm 1965 và bà H Y Êban, sinh năm 1968. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Y N Êban: Luật sư Y N Êban –Văn phòng luật sư L, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk (*nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk*), có mặt.

3. bị cáo: Y G Êban, sinh ngày 13/12/2003, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk (*nay là xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk*); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin Lành; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y L Ênuôl, sinh năm 1981 và H I Êban, sinh năm 1985. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Y G Êban: Luật sư Y N Êban –Văn phòng luật sư L, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk*), có mặt.

4. bị cáo: Y - K Êban, sinh ngày 24/7/2008, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk (*nay là xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk*); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin Lành; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Y B Byă, sinh năm 1986 và bà H E Êban, sinh năm 1986. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Trung H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk*), có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Y B Byă, sinh năm 1986, bà H E Êban, sinh năm 1986 (là cha mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Buôn K, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk (*nay là xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk*) – có mặt

5. bị cáo: Y Z Kbuôr, sinh ngày 11/01/2009, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn K, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk (*nay là xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk*); Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Ê đê; Tôn giáo: Tin Lành; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con Y K Aỹun, sinh năm 1982 và H D Kbuôr, sinh năm 1984. Bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/01/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Trần Thị Phương L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk), có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Y K Ayũn, sinh năm 1982, bà H D Kbuôr, sinh năm 1984 (là cha mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Buôn K, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Ea K, tỉnh Đắk Lắk), có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đình M, sinh ngày 25/11/2000; địa chỉ: Thôn 15, xã Ea N, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Ea N, tỉnh Đắk Lắk) – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/9/2024, Y L Niê cùng Y N Êban, H Q Byă và H N Na Hdruê cùng trú tại Buôn K, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk cùng nhau ngồi nhậu tại quán nhậu 18, thuộc thôn 22, xã Ea N, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk. Tại thời điểm này trong quán có nhóm của Nguyễn Đình M, Lâm Ngọc Q và Nguyễn M C cùng trú tại xã Ea N, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk cũng đang uống rượu gần bàn của nhóm Y L. Lúc này Nguyễn M C đi sang bàn của nhóm Y L mời rượu, sau đó Y N cũng sang bàn nhóm của M mời rượu lại. Trong lúc mời rượu, Y N làm rớt ly rượu thì bị M chửi “Địt mẹ mày, có tình rớt ly rượu à” và một số lời nói xúc phạm người dân tộc Êđê (theo lời khai của Y N Êban, H Q Byă, H N Na Hdruê, Nguyễn M C), khi về lại bàn Y N kể lại cho Y L biết việc bị M chửi. Bực tức vì bị nhóm của M chửi và xúc phạm nên Y L sử dụng điện thoại nhắn tin bằng ứng dụng Facebook cho Y G Êban, Y Z Kbuôr, Y - K Êban, cùng trú tại buôn K, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk và Y C Byă, trú tại buôn Ea K, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk rủ lên quán nhậu và dặn mang theo hung khí để chặn đánh nhóm của M, Y - K đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển số 47AC-805.82 chở Y Z đi cùng nhưng không mang theo hung khí gì đi đến quán nhậu gặp Y L. Còn Y C khi được Y L rủ thì thời điểm này có Y H Knul, trú tại buôn Pu Huê, xã Ea K, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk đang ngồi cùng Y C thì Y C rủ Y H đi cùng, nên Y H đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 47AC-814.34 chở Y C đến quán nhậu gặp Y L, khi đi Y C mang theo 01 con dao, loại dao rựa giấu trong áo (loại dao quắm, một lưỡi, tổng chiều dài 57cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm, nơi rộng nhất 03cm, cán dao bằng tre, dài 28cm). Khi đến trước quán nhậu, Y C nói Y H điều khiển xe mô tô đến sát mương thoát nước trước quán rồi giấu con dao tại đây sau đó đi vào quán gặp Y L. Còn Y G, sau khi Y L rủ thì Y G điều khiển xe mô tô biển số 47K1-087.47, mang theo 01 cây ná để trong cốp xe đi một mình đến quán nhậu gặp Y L Niê. Khi đến quán, cả nhóm cùng vào ngồi uống bia chung với Y L, một lúc sau H Q Byă và H N Na Hdruê đi về trước.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi thấy nhóm của M chuẩn bị ra về thì Y L nói cho những người ngồi nhậu cùng biết việc mình và Y N đã xảy ra mâu thuẫn với nhóm của M và rủ những người này chặn đánh nhóm của M trên đường về thì tất cả đồng ý. Sau đó, nhóm Y L tính tiền và ra về. Lúc đứng trước quán nhậu, Y C đã lấy con dao mang theo trước đó đưa cho Y L. Sau đó, cả nhóm Y L chạy xe ra vị trí cách quán nhậu khoảng 70 mét đứng đợi nhóm của M đi ngang và sẽ chặn đánh. Tại đây, Y - K nhặt 01 cây gậy bằng gỗ muồng, dài khoảng 1m, đường kính khoảng 5cm ở sát bên đường đưa cho Y C cầm làm hung khí để chặn đánh nhóm của M. Khi thấy nhóm của M chạy về hướng nhóm Y L đang đứng thì Y G dùng ná cao su định bắn vào nhóm của M nhưng Y L ngăn lại và bảo để nhóm M chạy xe qua rồi đuổi theo chặn đánh. Cùng lúc này, nhóm của M chạy xe mô tô ngang qua thì cả nhóm Y L chạy xe mô tô đuổi theo đến gần nhà nghỉ Thanh Thủy thuộc thôn 22, xã Ea N, huyện Cư K thì Y - K chạy xe một mình đuổi kịp xe máy do Q điều khiển chở M phía sau và dùng chân đạp vào xe của Q làm xe đi chậm lại. Tiếp đến Y H điều khiển xe mô tô chở Y C đuổi tới áp sát xe của Q và Y C dùng gậy muồng đánh vào lưng của M. Ngay sau đó, Y N điều khiển xe mô tô chở Y L chạy vượt lên áp sát xe của anh Q rồi dùng dây thắt lưng đánh vào người M, đồng thời Y L ngồi sau xe dùng dao rựa chém một nhát trúng vào vùng đầu của M. Bị đánh, Q dừng xe lại, lúc này Y Z chở Y G chạy sát phía sau thấy M đang ôm đầu nên không đánh nữa mà cùng với nhóm Y L bỏ đi. Sau đó, Nguyễn Đình M được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đại học Y dược B.

Tại bản kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống số: 711/KLTTCT-PY, ngày 18/9/2024, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận về tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình M như sau:

1. Kết quả giám định:

- Vết thương mở rộng vùng thái dương – chẩm trái, kích thước (14 x 0,1) cm.

- Vết dẫn lưu đỉnh trái, kích thước (0,3 x 0,3)cm.

- Vỡ lún sọ thái dương trái,

- Ổ tổn thương não (Dập não thái dương trái).

- Tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái.

- Xuất huyết khoang dưới nhện thái dương trái.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **45%**

- Vật tác động: **Vật sắc**

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương thái dương trái; Bể lún sọ hở thái dương trái; Tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái; Xuất huyết khoang dưới nhện thái dương trái; Dập não thái dương trái là do tác động trực tiếp của Vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Tại bản kết luận giám định bổ sung tỷ lệ tổn thương cơ thể trên người sống số: 828/KLTTCT-PY, ngày 08/11/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận bổ sung về tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình M như sau:

1. Kết luận giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Nguyễn Đình M:

- Vết thương mở rộng vùng thái dương – chẩm trái, kích thước (14 x 0,1)cm, tỷ lệ: **2%**

- Sẹo dẫn lưu vùng đỉnh trái, kích thước (0,3 x 0,3)cm, tỷ lệ: **1%**

- Khuyết sọ thái dương trái, kích thước (3 x 6)cm, đáy phẳng, tỷ lệ: **28%**

- Ổ tổn thương não vùng thái dương trái không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não, tỷ lệ: **11%**.

- Tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não, tỷ lệ: **5%**.

- Xuất huyết khoang dưới nhện thái dương trái không còn hình ảnh trên phim chụp CT Scanner sọ não, tỷ lệ: **8%**

2. Kết luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **46%**

- Vật tác động: **Vật sắc.**

- Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương mở rộng để lại sẹo vùng thái dương - chẩm trái; Bể lún sọ hõm thái dương trái; Tụ máu ngoài màng cứng thái dương trái; Xuất huyết khoang dưới nhện thái dương trái; Dập não thái dương trái là do tác động trực tiếp của Vật sắc hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Vật chứng đã thu giữ gồm: 01 con dao dài 57cm, cán bằng tre dài 28cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 29cm có đầu mở quắm, phần rộng nhất của lưỡi dao là 3cm; 01 dây thắt lưng (dây nịt) bằng da, dài 1,15m, rộng 04cm, màu nâu bên mặt ngoài có chữ POUD, 01 đầu có gắn khóa bằng kim loại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54, màu đen của Y G Êban; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh của Y L Niê; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s, màu xanh do Y C Byă giao nộp và 04 phương tiện đã sử dụng để thực hiện tội phạm, bao gồm: 01 xe gắn máy biển số 47AC-814.34 nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ trắng; 01 xe gắn máy biển số 47AC-805.82 nhãn hiệu ESPERO, màu trắng đen; 01 xe mô tô biển số 47K1-087.47, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu xanh; 01 xe mô tô biển số 47H1-520.73, nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu đen; Đối với cây gậy bằng gỗ muông và cây ná mà Y C Byă và Y G Êban sử dụng tham gia đánh nhóm Nguyễn Đình M, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 25/7/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

[1]. Tuyên bố: Các bị cáo Y L Niê, Y G Êban, Y N Êban, Y - K Êban và Y Z Kbuôr phạm tội “Giết người”.

[2]. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Y L Niê** 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/10/2024.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **YN Êban** 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/01/2025.

Xử phạt: Bị cáo **YG Êban** 09 (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/01/2025.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Khoản 2 Điều 119; khoản 3 điều 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **Y – K Êban** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/01/2025.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; khoản 3 Điều 57 BLHS năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Căn cứ Khoản 4 Điều 119; khoản 3 điều 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt: Bị cáo **YZ Kbuôr** 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/01/2025.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[3.1] Buộc bị cáo **YL Niê** có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đình M số tiền 48.227.000 đồng (Bốn tám triệu hai trăm hai bảy ngàn đồng).

[3.2] Buộc bị cáo **YN Êban** có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đình M số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

[3.3] Buộc bị cáo **YG Êban** có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đình M số tiền 2.225.000 đồng (Hai triệu hai trăm hai lăm ngàn đồng).

[3.4] Buộc bị cáo **YZ Kbuôr** có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đình M số tiền 2.225.000 đồng (Hai triệu hai trăm hai lăm ngàn đồng). Trường hợp bị cáo **YZ Kbuôr** không có tài sản hoặc tài sản không đủ để bồi thường thì cha mẹ bị cáo **YZ Kbuôr** là ông **Y KaTori Ayũn**, bà **H Duy Kbuôr** có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại.

[3.5] Buộc bị cáo **Y - K Êban** có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đình M số tiền 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng). Trường hợp không có tài sản hoặc tài sản không đủ để bồi thường thì cha mẹ bị cáo **Y - K Êban** là ông **Y B Byă**, bà **H Em Êban** có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Các bị cáo Y L Niê, Y G Êban, Y N Êban và Y - K Êban, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Y L Niê phải chịu 2.411.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Y G Êban phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Y - K Êban và Y N Êban mỗi bị cáo phải chịu 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo Y Z Kbuôr.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự của ông Y T Byă, bà H N Knul (cha mẹ đẻ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Y H Knul) và ông Y P Btô, bà H M Byă (cha mẹ đẻ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Y C Byă), quyết định về xử lý vật chứng.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Các bị cáo Y L Niê, Y G Êban, Y N Êban, Y Z Kbuôr và Y - K Êban đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại anh Nguyễn Đình M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện theo pháp luật của bị cáo Y - K Êban là bà H Em Êban (mẹ đẻ bị cáo) kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Y - K Êban.

- Đại diện theo pháp luật của bị cáo Y Z Kbuôr là ông Y K Ayũn, bà H D K buôr (cha mẹ đẻ bị cáo) kháng cáo xin giảm hình phạt cho bị cáo Y Z Kbuôr.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị cáo giữ nguyên kháng cáo; bị hại có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nhưng vắng mặt.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng, Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

+ Về nội dung: sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ cho bị hại số tiền mà cấp sơ thẩm buộc bồi thường nên đề nghị giảm cho mỗi bị cáo một phần hình phạt.

- Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định, đó là ngày 15/9/2024, tại thôn 22, xã Ea N, huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ nhất trong khi mời rượu giữa bị cáo Y N Êban và anh Nguyễn Đình M, mặc dù sự việc mâu thuẫn giữa Y N Êban và anh Nguyễn Đình M đã chấm dứt nhưng Y L Niê vẫn nhắn tin, gọi điện rủ Y G Êban, Y Z Kbuôr, Y - K Êban và Y C lên quán nhậu

ngồi chờ đánh anh Nguyễn Đình M. Trong lúc ngồi uống bia, Y L rủ cả nhóm chặn đánh anh M, nhưng không ai phản đối. Khi nhóm anh Nguyễn Đình M chuẩn bị ra về, tất cả các bị cáo gồm Y L Niê, Y N Êban, Y G Êban, Y Z Kbuôr, Y - K Êban và Y C Byă, Y H Knul cùng di chuyển ra cách quán khoảng 70m ngồi chờ. Lúc này, các bị cáo đều chuẩn bị sẵn công cụ để đánh nhóm anh M: Y C cầm dao đưa Y L, Y Khuyết nhật gậy gỗ đưa đưa Y C. Khi thấy xe chở anh M đi qua, các bị cáo đồng loạt dùng xe máy đuổi theo, áp sát xe mô tô chở anh Nguyễn Đình M. Hành vi của các bị cáo thể hiện các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của bị cáo Y L Niê, hỗ trợ nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình đuổi đánh, bị cáo Y L đã dùng dao rựa dài 57cm, trong đó phần lưỡi bằng kim loại dài 29cm chém 01 nhát trúng vào đầu của anh Nguyễn Đình M - là vùng trọng yếu của cơ thể gây bể lún sọ hở thái dương trái, tụ máu ngoài thái dương trái, dập não thái dương trái với tổng tỷ lệ thương tích là 46%, hậu quả anh M không chết là do được đưa đi cấp cứu điều trị kịp thời. Do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Y L Niê, Y G Êban, Y N Êban, Y Z Kbuôr và Y - K Êban phạm vào “Tội giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự “có tính chất côn đồ” là đúng tội, đúng khung hình phạt, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Y L Niê và bị hại xin giảm hình phạt cho các bị cáo Y L Niê thấy: Bị cáo Y L Niê là người rủ rê, khởi xướng và là người thực hành tích cực nhất, cụ thể sau khi nghe Y N kể lại việc mình bị nhóm anh M xúc phạm thì Y L Niê đã rủ các bị cáo khác mang theo hung khí để chặn đánh anh M, trong đó có Y H Knul, Y C Byă, Y Z Kbuôr và Y - K Êban là người chưa đủ 18 tuổi. Bị cáo Y L Niê là người trực tiếp dùng dao rựa chém vào đầu của anh M gây bể lún sọ hở thái dương trái, tụ máu ngoài thái dương trái, dập não thái dương trái với tổng tỷ lệ thương tích là 46%. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, tuy bị cáo Y L Niê đã chấp hành xong hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11 ngày 23/6/2022 của TAND huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”, nhưng tiếp tục phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” và “*Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội*” quy định tại các điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Y L Niê còn có nhân thân xấu, ngày 07/5/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cư K, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về “Tội cố ý gây thương tích” tại Bản án số 06/2018/HS-ST, đã chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích. Mặc dù đã nhiều lần chấp hành án phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện ý thức cải tạo, chấp hành pháp luật kém.

Tội giết người quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét bị cáo Y L Niê thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng đã bồi thường cho bị hại 2.000.000 đồng, người bị hại cũng có phần lỗi khi xúc phạm bị cáo Y N và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng thêm Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo 15 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tiền án, nhân thân của bị cáo Y L Niê. Tuy nhiên, xét sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Y L Niê đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình M 48.000.000 đồng (bị hại có Đơn ngày 30/7/2025 xác nhận đã nhận tiền và không yêu cầu gì thêm - bút lục 693), đồng thời nộp vào Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (Biên lai thu số 0000007 ngày 05/8/2025 – bl 690) số tiền 2.611.000 đồng là đủ số tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm mà bị cáo phải nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm; do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giảm cho bị cáo 01 năm tù.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Y N Êban, Y G Êban và kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y N Êban và bị cáo Y G Êban thấy: Sau khi được Y L rủ đi chặn đánh nhóm của anh M thì hai bị cáo đồng ý, bị cáo Y N Êban chở bị cáo Y L áp sát xe chở anh M và dùng dây thắt lưng đánh vào lưng anh M. Sau khi Y L chém vào đầu anh M thì Y N Êban chở Y L bỏ chạy, để mặc hậu quả xảy ra. Hành vi của Y N là nghiêm trọng, tham gia tích cực hơn so với các bị cáo khác nên hình phạt dành cho Y N thấp hơn Y L, nhưng phải cao hơn bị cáo Y G Êban chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức về tinh thần, chưa tác động lên người bị hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Y N Êban và bị cáo Y G Êban đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, nhưng đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có phần lỗi khi xúc phạm bị cáo Y N; tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, mức hình phạt cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Y N Êban 10 năm tù, xử phạt bị cáo Y G Êban 09 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của hai bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Y N Êban đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình M 16.225.000 đồng (bị hại có Đơn ngày 28/7/2025 xác nhận đã nhận đủ tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm - bút lục 700), đồng thời nộp vào Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (Biên lai thu số 0000004 ngày 05/8/2025 - Bl 688) số tiền 1.000.000 đồng là đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Y N Êban phải nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm; bị cáo Y G Êban cũng tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình M 2.225.000 đồng (bị hại có Đơn ngày 28/7/2025 xác nhận đã nhận đủ tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm - bút lục 696), đồng thời nộp vào Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (Biên lai thu số 0000005 ngày 05/8/2025 – bl 689) số tiền 500.000 đồng là đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Y G Êban phải nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giảm cho mỗi bị cáo 01 năm tù.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Y - K Êban và kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y - K Êban thấy: Sau khi được Y L rủ đi chặn đánh nhóm anh M thì Y - Khuyết Êban nhất gậy gỗ muồng đưa cho Y C và điều khiển xe áp sát xe của anh Q chở anh M và dùng chân đạp vào xe của anh Q, hành vi này là rất nguy hiểm, thực hành tích cực. Xét, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Y - K Êban thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhưng đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bị hại cũng có phần lỗi và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng Điều 15, khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Y - K Êban chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các Điều 119, 120 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên khi quyết định hình phạt; vì các lý do trên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Y - K Êban 05 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Y - K Êban đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình M 16.225.000 đồng (bị hại có Đơn ngày 28/7/2025 xác nhận đã nhận đủ tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm - bút lục 705), đồng thời nộp vào Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (Biên lai thu số 0000008 ngày 05/8/2025 – bl 687) số tiền 1.000.000 đồng là đủ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quyết định của bản án sơ thẩm; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giảm cho bị cáo Y - K Êban 06 tháng tù.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Y Z Kbuôr và kháng cáo của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Y Z Kbuôr thấy: Sau khi được Y L rủ đi chặn đánh nhóm anh M thì bị cáo Y Z Kbuôr đồng ý, bị cáo Y Z Kbuôr điều khiển xe chạy ngay theo sau đồng bọn, hành vi của các bị cáo đã giúp sức về tinh thần cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Xét, bị cáo Y Z Kbuôr chỉ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức về tinh thần, chưa tác động lên người anh Nguyễn Đình M; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Y Z Kbuôr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhưng đã bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; người bị hại cũng có phần lỗi và tại phiên tòa sơ thẩm bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; gia đình bị cáo Y Z Kbuôr là hộ cận nghèo, bà ngoại của bị cáo là bà H'Nga Bbuôr được Giám đốc Công an tỉnh tặng Giấy khen vì có thành tích tiêu biểu trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng Điều 15; khoản 1, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự; ngoài ra, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Y Z Kbuôr chưa đủ 16 tuổi nên được áp dụng các Điều 119, 120 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên khi quyết định hình phạt; vì các căn cứ trên,

cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Y Z Kbuôr 03 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Y Z Kbuôr đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình M 2.225.000 đồng (bị hại có Đơn ngày 27/7/2025 xác nhận đã nhận đủ tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm - bút lục 702); tuy nhiên, xét mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Y Z Kbuôr là dưới rất xa mức khởi điểm của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn; hơn nữa, hiện nay lớp trẻ có xu hướng manh động, bạo lực gia tăng nên cần giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, răn đe, phòng ngừa chung nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Y Z Kbuôr.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị. Các bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; riêng kháng cáo của bị cáo Y Z Kbuôr không được chấp nhận, nhưng bị cáo đến nay vẫn còn vị thành niên nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 89/2025/HS-ST ngày 25/7/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk như sau:

[1] Tuyên bố các bị cáo Y L Niê, Y G Êban, Y N Êban, Y - K Êban và Y Z Kbuôr phạm “Tội giết người”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, o khoản 1 Điều 52; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo **Y L Niê** 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2024.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Y N Êban** 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2025.

Xử phạt bị cáo **Y G Êban** 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2025.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng khoản 2 Điều 119; khoản 3 điều 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo **Y – K Êban** 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2025.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 54; khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017); áp dụng khoản 4 Điều 119; khoản 3 điều 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo **Y Z Kbuôr** 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2025.

[3] Về trách nhiệm dân sự áp dụng các Điều 584; 585; 586; 590 và Điều 591 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

[3.1] Buộc bị cáo Y L Niê có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đình M 48.227.000 đồng (đã bồi thường xong).

[3.2] Buộc bị cáo Y N Êban có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đình M 16.000.000 đồng (đã bồi thường xong).

[3.3] Buộc bị cáo Y G Êban có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đình M 2.225.000 đồng (đã bồi thường xong).

[3.4] Buộc bị cáo Y Z Kbuôr có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đình M 2.225.000 đồng (đã bồi thường xong).

[3.5] Buộc bị cáo Y - K Êban có nghĩa vụ bồi thường cho anh Nguyễn Đình M số tiền 16.000.000 đồng (đã bồi thường xong).

[4] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- Buộc bị cáo Y L Niê phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.411.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng phải nộp 2.611.000 đồng, đã nộp đủ theo Biên lai thu số 0000007 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc bị cáo Y G Êban phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 500.000 đồng, đã nộp đủ theo Biên lai thu số 0000005 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc bị cáo Y N Êban phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng phải nộp 1.000.000 đồng, đã nộp đủ theo Biên lai thu số 0000004 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Buộc bị cáo Y - K Êban phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 1.000.000 đồng, đã nộp đủ theo Biên lai thu số 0000008 ngày 05/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo Y Z Kbuôr được miễn án phí án phí sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao – Vụ I;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Đắk Lắk;
- Trại Tạm giam số 1- CA tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Kim Nhân